

Số: 101 /TB-ĐHTDM-HĐTSĐH

Bình Dương, ngày 26 tháng 8 năm 2021

THÔNG BÁO

Mức điểm (điểm sàn) nhận hồ sơ xét tuyển bằng kết quả thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 theo tổ hợp môn hệ đại học chính quy năm 2021

Tên trường: Trường Đại học Thủ Dầu Một

Mã trường: TDM

Loại hình trường: Công lập (đa ngành)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Hình thức xét tuyển:** Xét kết quả thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 theo tổ hợp môn.
- Đối tượng tuyển sinh:** Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và có kết quả thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021.
- Phạm vi tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước.
- Chỉ tiêu tuyển sinh:** 20% tổng chỉ tiêu của từng ngành.
- Số lượng nguyện vọng ĐKXT:** Thí sinh được ĐKXT không giới hạn số nguyện vọng, số trường và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất)
- Nguyên tắc xét tuyển:** Điểm trúng tuyển được xét theo từng ngành, xét kết quả từ cao xuống cho đến khi đủ chỉ tiêu. Điểm trúng tuyển là tổng điểm của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (nếu có) theo thang điểm 30, không nhân hệ số. Thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả thi, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký.

II. THỜI GIAN VÀ THỦ TỤC NỘP HỒ SƠ

1. Thời gian điều chỉnh nguyện vọng:

Từ ngày 29/08/2021 đến 17h00 ngày 05/09/2021

2. Cách thức điều chỉnh nguyện vọng: Thực hiện bằng cách điều chỉnh nguyện vọng, thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng đăng kí xét tuyển **(03) ba lần, bằng phương thức trực tuyến**, cụ thể như sau:

+ Nếu thí sinh điều chỉnh **không lớn hơn** số lượng nguyện vọng đã đăng ký ban đầu, sử dụng tài khoản và mật khẩu cá nhân đã được cấp để thực hiện việc điều chỉnh. (Đăng nhập tài khoản tại <http://thisinh.thithptquocgia.edu.vn>)

+ Nếu Thí sinh điều chỉnh **lớn hơn** số lượng nguyện vọng đã đăng ký ban đầu hoặc điều chỉnh sai sót các nội dung liên quan **đến đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên** phải khai chính xác thông tin bằng phiếu và nộp tại điểm thu nhận hồ sơ để bổ sung lệ phí cho các nguyện vọng tăng. Sau đó sử dụng tài khoản và mật khẩu cá nhân đã được cấp để thực hiện việc điều chỉnh sau khi cán bộ điểm thu nhận hồ sơ cập nhật thông tin bổ sung số nguyện vọng của thí sinh trên Cổng thông tin tuyển sinh.

(Đăng nhập tài khoản tại <http://thisinh.thithptquocgia.edu.vn>)

3. Thời gian công bố kết quả trúng tuyển:

Trước 17h00 ngày 16/09/2021 Trường đại học Thủ Dầu Một công bố kết quả trúng tuyển tại: website <http://tuyensinh.tdmu.edu.vn>. Thí sinh trúng tuyển Nhà trường sẽ thông báo bằng tin nhắn SMS tới số điện thoại mà thí sinh đã đăng ký.

4. Các tổ hợp có môn năng khiếu:

Stt	Ngành	Mã tổ hợp môn	Môn thi năng khiếu
1	Giáo dục Mầm non	M00, M05, M07, M11	Hát; đọc kể chuyện diễn cảm
2	Kiến trúc, Mỹ thuật, Thiết kế Đồ họa, Quy hoạch vùng và Đô thị, Quản lý đô thị, Truyền thông đa phương tiện	V00, V01, V05	Vẽ tĩnh vật (vẽ bằng viết chì)
3	Âm nhạc	M05, M07, M11, M03	Hát, thắm âm, tiết tấu

Thí sinh đã dự thi năng khiếu tại Trường Đại học Thủ Dầu Một (đã tổ chức thi vào ngày 09/8/2021 hoặc dự thi năng khiếu tại các trường đại học khác, lấy kết quả nộp về Trường Đại học Thủ Dầu Một

III. CÁC NGÀNH, TỔ HỢP VÀ MỨC ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ XÉT TUYỂN

Stt	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Mã tổ hợp xét tuyển	Mức điểm nhận hồ sơ (điểm sàn)
1	Giáo dục Mầm non	7140201	50	M00, M05, M07, M11	19.0
2	Giáo dục Tiểu học	7140202	100	A00, C00, D01, A16	19.0
3	Sư phạm Ngữ Văn	7140217	50	C00, D01, D14, C15	19.0
4	Sư phạm Lịch sử	7140218	20	C00, D01, C14, C15	19.0
5	Quản trị Kinh doanh	7340101	350	A00, A01, D01, A16	17.5
6	Kế toán	7340301	250	A00, A01, D01, A16	17.5
7	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	100	A00, A01, D01, D90	17.5
8	Tài chính - Ngân hàng	7340201	250	A00, A01, D01, A16	16.5
9	Quản lý Công nghiệp	7510601	100	A00, A01, C01, A16	15.0

10	Du lịch	7810101	120	D01, D14, D15, D78	16.5
11	Công nghệ Thông tin	7480201	112	A00, A01, C01, D90	18.0
12	Kỹ thuật Phần mềm	7480103	69	A00, A01, C01, D90	16.0
13	Hệ thống Thông tin	7480104	36	A00, A01, C01, D90	15.0
14	Kỹ thuật Điện	7520201	120	A00, A01, C01, D90	15.0
15	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	7520216	60	A00, A01, C01, D90	15.0
16	Kỹ thuật Cơ điện tử	7520114	60	A00, A01, C01, D90	15.0
17	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	100	A00, A01, D01, D90	18.0
18	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207	50	A00, A01, C01, D90	15.0
19	Trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu	7480205	30	A00, A01, C01, D90	15.0
20	Kỹ thuật Xây dựng	7580201	90	A00, A01, C01, D90	15.0
21	Kiến trúc	7580101	90	V00, V01, A00, A16	15.0
22	Kỹ nghệ gỗ (Công nghệ Chế biến Lâm sản)	7549001	60	A00, A01, B00, D01	15.0
23	Quy hoạch Vùng và Đô thị	7580105	50	V00, D01, A00, A16	15.0
24	Quản lý Đô thị	7580107	50	V00, D01, A00, A16	15.0
25	Thiết kế Đồ họa	7210403	100	V00, V01, A00, D01	16.0
26	Âm nhạc	7210405	30	M05, M07, M11, M03	15.0
27	Mỹ thuật ứng dụng (Mỹ thuật)	7210407	30	D01, V00, V01, V05	15.0
28	Văn hóa học	7229040	50	C14, C00, D01, C15	15.0
29	Truyền thông đa phương tiện	7320104	50	C00, D01, D09, V01	17.0
30	Công tác Xã hội	7760101	60	C00, D01, C19, C15	15.0
31	Ngôn ngữ Anh	7220201	300	D01, A01, D15, D78	17.5
32	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	270	D01, D04, A01, D78	17.5
33	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	50	D01, A01, D15, D78	18.0
34	Luật	7380101	300	C14, C00, D01, A16	17.5
35	Quản lý Nhà nước	7310205	130	C14, C00, D01, A16	15.5
36	Chính trị học	7310201	50	C14, C00, D01, C19	15.0
37	Quản lý Đất đai	7850103	70	A00, D01, B00, B08	15.0
38	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	7850101	100	A00, D01, B00, B08	15.0
39	Quan hệ quốc tế	7310206	50	A00, C00, D01, D78	15.0
40	Kỹ thuật Môi trường	7520320	50	A00, D01, B00, B08	15.0
41	Hóa học	7440112	80	A00, B00, D07, A16	15.0
42	Công nghệ Sinh học	7420201	50	A00, D01, B00, B08	15.0

43	Công nghệ Thực phẩm	7540101	100	A00, A02, B00, B08	15.0
44	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	7540106	50	A00, A02, B00, B08	15.0
45	Dinh dưỡng	7720401	50	A00, D01, B00, D90	15.0
46	Tâm lý học	7310401	70	C00, D01, C14, B08	15.0
47	Giáo dục học	7140101	30	C00, D01, C14, C15	15.0
48	Toán học	7460101	50	A00, A01, D07, A16	15.0

BẢNG MÃ TỔ HỢP

Mã	Tên môn tổ hợp
A00	Toán, Vật lí, Hóa học
A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh
A02	Toán, Vật lí, Sinh học
A16	Toán, Ngữ văn, Khoa học Tự nhiên
B00	Toán, Hóa học, Sinh học
B08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh
C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
C01	Ngữ văn, Toán, Vật lí
C14	Ngữ văn, Toán, Giáo dục công dân
C15	Ngữ văn, Toán, Khoa học xã hội
C19	Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân
D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
D04	Ngữ văn, Toán, Tiếng Trung
D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh

Mã	Tên môn tổ hợp
D09	Toán, Lịch sử, Tiếng Anh
D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
D15	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
D78	Ngữ văn, Tiếng Anh, Khoa học xã hội
D90	Toán, Tiếng Anh, Khoa học Tự nhiên
M00	Ngữ văn, Toán, Năng khiếu
M03	Ngữ văn, Khoa học xã hội, Năng khiếu
M05	Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu
M07	Ngữ văn, Địa lí, Năng khiếu
M11	Ngữ văn, Tiếng Anh, Năng khiếu
V00	Toán, Vật lí, Năng khiếu
V01	Toán, Ngữ văn, Năng khiếu
V05	Ngữ văn, Vật lí, Năng khiếu

Thông tin liên hệ tư vấn:

Trung tâm Tuyển sinh - Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Địa chỉ: Số 6, đường Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương.

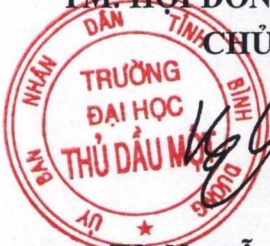
Website: <http://tuyensinh.tdmu.edu.vn> **Email:** trungtamtuyensinh@tdmu.edu.vn

Điện thoại: 0274.3835.677 - 0274.3844.340 – 0274.384.4341

Fanpage: www.facebook.com/tdhdtm2009 - **Hotline:** 0911.022.322

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- UBND tỉnh Bình Dương;
- Lãnh đạo trường;
- Hội đồng tuyển sinh;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website Trường;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH

TS. Nguyễn Quốc Cường